ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ BỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1966/QĐ-UBND	*Trà Bồng, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và miễn tiền sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ BỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Trà Bồng; Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Trà Bồng;

Căn cứ Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 thị trấn Trà Xuân;

Xét đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất và miễn tiền sử dụng đất của bà Hồ Thị Kim Liên đề ngày 21/10/2026; hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ miễn tiền sử dụng đất và đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 386/TTr-KT ngày 09/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép bà Hồ Thị Kim Liên, sinh năm: 1992, dân tộc: Co, CCCD số: 051192014281; địa chỉ: Xã Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi được chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 100m^2 đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 401, tờ bản đồ số 6, xã Trà Bồng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CR 667320, số vào sổ cấp GCN CS: 07136, cấp ngày 28/05/2019. Sang đất ở tại đô thị.

- Hình thức sử dụng đất với phần diện tích 100m^2 sau khi được phép

chuyển mục đích sử dụng sang đất ở có nguồn gốc Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất là: Lâu dài.

- Vị trí, ranh giới, diện tích đất chuyển mục đích được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính do Phòng Kinh tế lập ngày 05/11/2026.

- Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Thửa đất có 22,7 m^2 nằm trong chỉ giới xây dựng.

- Giá đất tính tiền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định hiện hành.

- Miễn tiền sử dụng đất: Bà Hồ Thị Kim Liên được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích 100 m² đất chuyển mục đích sang đất ở tại đô thị (trong hạn mức giao đất ở) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; bà Hồ Thị Kim Liên là người dân tộc thiểu số (dân tộc Co) thường trú tại xã Trà Bồng, là xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm xác định vị trí thửa đất theo Biên bản kiểm tra thực địa ngày 05/11/2026 giữa Phòng Kinh tế và bà Hồ Thị Kim Liên làm cơ sở xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất, lập thủ tục chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế để thực hiện miễn tiền sử dụng đất theo quy định.

2. Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất thực hiện miễn tiền sử dụng đất đối với 100 m² đất trong hạn mức giao đất ở nêu tại Điều 1 Quyết định này, thông báo, hướng dẫn bà Hồ Thị Kim Liên thực hiện nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí, theo đúng quy định.

3. Bà Hồ Thị Kim Liên có trách nhiệm nộp phí, lệ phí và các khoản nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

4. Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh khu vực II, bà Hồ Thị Kim Liên tiến hành xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Trà Bồng có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh khu vực II có trách nhiệm cập nhật, ký hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã Trà Bồng, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội; Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh khu vực II, Trung tâm Phục vụ

hành chính công xã, người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã: CVP, CV (KT);
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tuấn